

Bản án số: 188/2019/DS-PT

Ngày 12-8-2019

“V/v tranh chấp thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà **Phạm Thị Hồng Vân**;

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019, về “Tranh chấp thừa kế tài sản”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 197/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1970; cư trú tại: Số D, Đường G, khu phố S, Phường A, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

2. Chị **Trần Thị R**, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

3. Anh **Trần Q T**, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

4. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1984; cư trú tại: Số A, Đường T, ấp T, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

5. Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Long H, xã Long T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Q T và anh Trần Văn D: Chị

Trần Thị R, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Long H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 19-6-2019); *có mặt*.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu L** – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tài L chi nhánh Tây Ninh; *có mặt*.

Bị đơn: Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1949; cư trú tại: Số A, hẻm X, đường T, khu phố L, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Ngọc O**, sinh năm 1943; cư trú tại: Ấp Long H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

2. Bà **Trần Thị Mỹ K**, sinh năm 1962; cư trú tại: Số V(số cũ A5), tổ X, ấp T, xã D, huyện T, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

3. Ông **Phan Trung Q**, sinh năm 1952; Số V(số cũ A5), tổ X, ấp T, xã D, huyện T, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

Người đại diện hợp pháp của bà K, ông Q: Chị **Lê Thị Kiều L**, sinh năm 1981; cư trú tại: Số A, ấp A, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 11-4-2019); *có mặt*.

4. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1950; cư trú tại: Số A, hẻm X, đường T, khu phố T, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

5. Chị **Trần Thị S**, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

6. Chị **Trần Thị Mỹ Q**, sinh năm 1987; cư trú tại: khu phố Ninh D, phường Ninh A, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

7. Anh **Trần D**, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp Long H, xã R, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc O, ông Nguyễn Văn P, anh Trần D: Chị **Trần Thị R**, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp C, xã A, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Long H, xã Long A, huyện X, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

Người kháng cáo: Chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần T, anh Trần Văn D là đồng nguyên đơn.

NỘI K VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, chị Trần Thị H, anh Trần T, anh Trần Văn D đều trình bày:

Các nguyên đơn với bà X có mối quan hệ cô cậu. Ông Trần Văn Lợi là cha của các anh chị; ông Lợi là em ruột bà Trần Thị Giàu (mẹ của bà X).

Ông Trần Văn Lợi (chết 1998), có vợ là bà Nguyễn Ngọc O và 07 người con gồm: Trần Thị R, Trần Văn D, Trần Q T, Trần Thị N, Trần Thị H, Trần Thị S, Trần D Trọng (anh Trọng đã chết, có con là Trần Thị Mỹ Q và Trần D D).

Ông Trần Văn Lợi là con của cụ Trần Văn Khá (chết 1970) và cụ Nguyễn Thị Nguyễn (chết 1974). Cụ Khá, cụ Nguyễn có 05 người con gồm: Trần Thị Giàu, Trần Thị Sang, Trần Văn Lợi, Trần Thị Phú, Trần Thị Đầm (hiện cả 05 người này đều đã chết).

Bà Trần Thị Phú không có chồng con; bà Trần Thị Giàu (chết sau bà Phú), bà Giàu có 03 người con gồm: Trần Văn Nghiệp (đã chết), Trần Văn Mạnh (đã chết), Trần Thị X.

Bà Trần Thị Sang chết sau bà Phú, bà Sang có 03 người con nhưng đã chết 02 người khi còn nhỏ; hiện còn 01 người con là Nguyễn Văn P.

Bà Trần Thị Đầm chết sau bà Phú, bà Đầm có chồng và 02 người con nhưng hiện nay chồng con bà Đầm ở đâu không ai biết.

Bà Phú chết không để lại di chúc, bà Phú có một phần đất tọa lạc tại: Số 92, hẻm 95, đường Cách mạng tháng Tám, khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; bà Phú có xây một căn nhà nhỏ trên đất. Sau khi bà Phú chết, đến năm 1978 bà O dỡ bỏ căn nhà này và bà Giàu mượn cát một căn nhà lá và gia đình bà Giàu ở trên phần đất này. Sau đó, bà Giàu và bà X (con bà Giàu) tiếp tục ở trên đất và phá bỏ nhà lá để cất nhà ngói X như hiện nay.

Sau khi bà Giàu chết, bà X và ông Phạm Văn Duyệt (chồng bà X) tiếp tục ở trên phần đất này, hiện nay ông Duyệt đã chết. Nay các nguyên đơn yêu cầu bà X phân chia tài sản của bà Phú để lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị X trình bày: Căn nhà và phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc của bà Trần Thị Giàu (mẹ bà X) và bà Trần Thị Phú cùng ở trên đất. Năm 1970 bà Phú chết, bà cùng với ông Phạm Văn Duyệt (chồng bà X) và bà Giàu tiếp tục quản lý sử dụng đất này cho đến nay, không ai tranh chấp. Năm 2005, ông Duyệt kê khai, đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, vì phần đất này của của vợ chồng bà.

Bà Nguyễn Ngọc O là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn Lợi. Bà Trần Thị Phú là chị của ông Lợi.

Bà Phú chết không để lại di chúc, tài sản để lại là một phần nhà đất tọa lạc tại Số 92, hẻm 95, đường Cách mạng tháng Tám, khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh. Khi bà Phú còn sống có cất một căn nhà ngói nhỏ, sau khi bà Phú chết đến năm 1978 bà dỡ bỏ phần nhà ngói chỉ còn lại đất trống nên bà Giàu cất căn nhà lá để ở; sau đó bà Giàu và bà X (con bà Giàu) tiếp

tục ở trên đất và cải tạo nhà lá thành nhà ngói X như hiện nay.

Sau khi bà Giàu chết, bà X và ông Duyệt (chồng bà X) tiếp tục ở trên đất này. Đến năm 2005, ông Duyệt kê khai, đăng ký và ông Duyệt được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc đất, bà Phú chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất này của đạo, bà Phú xin ở nhờ.

Bà khẳng định phần đất này là tài sản của bà Phú chết để lại và yêu cầu bà X chia phần đất này cho các đồng thừa kế của bà Phú theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là con của bà Trần Thị Sang. Ông không nhớ bà Sang chết năm nào, chỉ nhớ chết sau bà Phú. Bà Sang có 05 người con (đã chết 04 người khi còn nhỏ, không có vợ con).

Bà Phú chết có để lại một phần nhà đất tại: Số 92, hẻm 95, đường Cách mạng tháng Tám, khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh. Nguồn gốc đất này bà Phú tự mua nhưng mua của ai, mua năm nào thì ông không biết.

Nay các con của ông Lợi yêu cầu chia phần đất của bà Phú cho các đồng thừa kế của bà Phú, ông không có ý kiến, nếu ông được hưởng thừa kế tài sản thì ông không nhận và đồng ý giao phần của ông được hưởng cho chị Trần Thị R để thờ cúng ông bà.

Bà Nguyễn Thị Mỹ K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vào tháng 9 năm 2018, vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị X căn nhà và phần đất nêu trên với giá 850.000.000 đồng. Bà đã trả đủ tiền cho bà X, vợ chồng bà đã nhận nhà đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế bà không có ý kiến. Trong trường hợp chia thừa kế căn nhà và phần đất nêu trên thì bà yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng bà 850.000.000 đồng, bà không yêu cầu gì khác.

Chị Trần Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là con của ông Lợi, bà O. Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Phú, chị không có ý kiến; nếu chị được hưởng thừa kế thì chị đồng ý nhận và giao phần của mình được hưởng cho chị Trần Thị R.

Chị Trần Thị Mỹ Q và anh Trần D D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh, chị là con ông Trần D Trọng, là cháu nội của ông Lợi, bà O. Các nguyên đơn khởi kiện bà X yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Phú, anh chị không có ý kiến; nếu được hưởng thừa kế thì anh, chị đồng ý nhận và giao phần của mình được hưởng cho chị Trần Thị R.

Các nguyên đơn đều yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Phú thành 04 phần bằng nhau; ông Lợi được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị tài sản thì giao lại cho bà O và

các con của bà O, ông Lợi được hưởng; trị giá tài sản được hưởng theo giá mà bà X đã sang nhượng lại cho ông Q, bà K là 850.000.000 đồng.

Các nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà, đất giữa bà X với ông Q, bà K do việc chuyển nhượng là trái pháp luật.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các nguyên đơn - ông L đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, vì căn nhà và phần đất này là tài sản của bà Phú chết để lại và được ông Duyệt, bà X thể hiện trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc sang nhượng nhà, đất giữa bà X với vợ chồng ông Q, bà K là trái pháp luật, vì chuyển nhượng tài sản đang có tranh chấp.

Người đại diện hợp pháp cho bà K, ông Q – Chị L trình bày: Yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Q, bà K với bà X, vì việc chuyển nhượng đất này là ngay tình, hợp pháp; hiện tại ông Q, bà K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, chị Trần Thị H, anh Trần Văn D đối với bà Trần Thị X về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08-5-2019, chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, anh Trần Văn D có đơn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế tài sản của bà Trần Thị Phú.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa.

Về nội K: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, anh Trần Văn D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Q T, chị Trần Thị H, anh Trần Văn D, bà Trần Thị X, bà Nguyễn Ngọc O, bà Trần Thị Mỹ K, ông Phan Trung Q, ông Nguyễn Văn P, chị Trần Thị S, chị Trần Thị Mỹ Q, anh Trần D D, đều đã được Tòa án

triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội K:

Bà Trần Thị Phú chết năm 1970, bà Phú không có chồng con nên những người thừa kế của bà Phú gồm cụ Trần Văn Khá (chết 1970), bà Nguyễn Thị Nguyễn (chết 1974) và các con cụ Khá, cụ Nguyễn gồm bà Trần Thị Giàu (đã chết), bà Trần Thị Sang (đã chết), ông Trần Văn Lợi (đã chết), bà Trần Thị Đàm (đã chết) là những người thừa kế của bà Phú theo pháp luật.

Ông Trần Văn Lợi chết sau bà Phú, các nguyên đơn là con ông Lợi khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản theo pháp luật đối với di sản của bà Phú là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 623; Điều 651 của Bộ luật Dân sự.

Xét kháng cáo của các nguyên đơn chị N, chị R, anh T, anh D đều xác định phần đất có diện tích 34,6 m², thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh là di sản của bà Trần Thị Phú chết để lại và yêu cầu chia di sản thừa kế này theo pháp luật.

Xét thấy, tại Biên bản xác minh ngày 11-10-2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tây Ninh xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Duyệt, bà Trần Thị X đối với phần đất thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh là cấp lần đầu cho đối tượng là người đã sử dụng đất ổn định, lâu dài.

Tại Biên bản xác minh ngày 27-12-2018, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh xác định từ sau năm 1975 đến năm 1993 về việc đăng ký, kê khai phần đất thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh là không có trong sổ mục kê nên không cung cấp được. Từ năm 1993, trong sổ mục kê ghi tên người đăng ký, kê khai thửa đất nêu trên là ông Phạm Văn Duyệt.

Hiện tại phần đất này bà X đã chuyển nhượng cho ông Q, bà K và ông Q, bà K đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, có căn cứ xác định phần đất có diện tích 34,6 m², thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh do bà Phú và bà Giàu sử dụng đất nhưng chưa được công nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau năm 1975, Nhà nước thực hiện chính sách đất đai, người sử dụng phần đất nêu trên là ông Duyệt, bà X. Khi ông Duyệt, bà X làm thủ tục kê khai, đăng ký xin công nhận quyền sử dụng đất là không ai tranh chấp; việc Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho ông Duyệt, bà X là công nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng sử dụng ổn định, lâu dài theo quy định của Luật pháp.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, anh Trần Văn D; chấp

nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị N, chị R, anh T, anh D phải chịu án phí theo luật định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, anh Trần Văn D.
3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
4. Căn cứ Điều 612; khoản 1 Điều 623; Điều 651; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, chị Trần Thị H, anh Trần Văn D đối với bà Trần Thị X về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.
6. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, chị Trần Thị H, anh Trần Văn D mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; tổng cộng là 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, chị Trần Thị H, anh Trần Văn D đã nộp theo Biên lai thu số 0005945 ngày 21-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Số tiền còn thừa lại 6.000.000 (sáu triệu) đồng được hoàn trả lại cho chị Trần Thị N, chị Trần Thị R, anh Trần Q T, chị Trần Thị H, anh Trần Văn D.
7. Án phí dân sự phúc thẩm:
Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0006913 ngày 08-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Chị Trần Thị R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị R đã nộp theo Biên lai thu số 0006914 ngày 08-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Trần Q T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0006915 ngày 08-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Trần Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo Biên lai thu số 0006916 ngày 08-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh TN;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh ;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn